TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 171/2022/DS-PT
Ngày 11 – 7 – 2022
V/v tranh chấp quyền sử dụng đất, ranh giới giữa các bất động sản liền kề

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Hùng Quang.

Các Thẩm phán: Ông Đặng Minh Trung.

Bà Châu Minh Hoàng.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Trọng Bằng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà:*

Bà Lê Thị Màu– Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 81/2022/TLPT-DS ngày 21 tháng 4 năm 2022 về việc "Tranh chấp quyền sử dụng đất, ranh giới giữa các bất động sản liền kề".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 66/2022/DS-ST ngày 11 tháng 03 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 83/2022/QĐ-PT ngày 23 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn* :

1. Ông Nguyễn Tấn S – sinh năm 1953

Địa chỉ: Ấp Rạch Ruộng A, xã Khánh Lộc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau (có mặt)

- *Bị đơn* : Lê Văn Q1– sinh năm 1978

Huỳnh Thu C – sinh năm 1977

Cùng địa chỉ: Ấp R, xã K, huyện T, tỉnh C . (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho phía bị đơn: Luật sư Cao Quốc Tuấn, sinh năm 1975- Công ty Luật TNHH- MTV Thiên Đức, Thuộc đoàn luật sư tỉnh Cà Mau (có mặt)

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

1. Nguyễn Thị N2 – sinh năm 1981

Địa chỉ: Ấp R, xã K, huyện T, tỉnh C . (có mặt)

2. Nguyễn Văn Q2 - sinh năm 1983 (vắng mặt)

3. Nguyễn Thị B – sinh năm 1985 (vắng mặt)

4. Nguyễn văn Tâm – sinh năm 1979 (vắng mặt)

5. Nguyễn Thị D3 – sinh năm 1977 (vắng mặt)

6. Nguyễn Thị D2 – sinh năm 1975 (vắng mặt)

7. Nguyễn Thị K - sinh năm 1954 (vắng mặt)

8. Lê Thảo D1 – sinh năm 2000 (vắng mặt)

9. UBND xã Khánh Lộc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Đại diện theo ủy quyền của UBND xã Khánh Lộc, ông Võ Tấn L – Cán bộ địa chính xã (có mặt)

10. Ban chỉ huy quân sự xã Khánh L1, đại diện cho Ban chỉ huy quân sự xã Khánh L1 có ông: Nguyễn Chí Đ – Chỉ huy trưởng xã đội (có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp Rạch Ruộng A, xã Khánh Lộc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

11. Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam- Chi nhánh huyện Trần văn Thời (Ngân hàng từ chối tham gia tố tụng).

Địa chỉ: Khóm 9, thị t, huyện T, tỉnh C ..

Người kháng cáo: Lê Văn Q1 và bà Huỳnh Thu C là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện ngày 02.6.2016 và lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn*:

Ông Nguyễn Tấn S có phần đất diện tích là 17.276m^2 gồm các thửa 0496, 0497, 0498, 0331 tại ấp Rạch Ruộng A, xã Khánh Lộc, do UBND huyện Trần Văn Thời cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Thửa đất tranh chấp với ông Q1 và bà C là thửa đất 331 diện tích 6.650 m^2. Trong diện tích đất ông Q1 và bà C có hiến tặng ngang 14 mét X dài 83 mét cho UBND xã Khánh Lộc làm trụ sở Xã Đội, phần đất ông, bà hiến cho UBND xã Khánh Lộc cách đất ông Q1 ngang mặt tiền 03 mét x ngang hậu 07 mét. Phần đất này gia đình ông quản lý, thời gian sau này đi làm ăn tại Thị trấn Sông Đốc nên không ai trông, giữ. Năm 2013 thì phát hiện ông Q1 đã đào ao lấn chiếm phần đất của gia đình ông, ông có làm đơn yêu cầu nhiều lần được UBND xã Khánh Lộc giải quyết nhưng không thành. Hiện nay ông Q1 và bà C lấn chiếm phần đất mặt tiền ngang 03 mét, ngang hậu 8,3 mét, dài 136 mét.

Đối với giấy chứng nhận QSDĐ. Hiện đang thế chấp Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam chi nhánh huyện Trần Văn Thời (trong đó có phần đất hiến cho UBND xã Khánh Lộc và tranh chấp với ông Q1 và bà C)

Ngoài ra ông Q1 và bà C khi ũi đất có làm gãy hư hoàn toàn của ông 08 bụi tre (khi tôi chuyển nhượng đất là đã có các bụi tre trên đất) và múc của ông 05 hố đất mỗi hố diện tích 2,5 mét X 03 mét X sâu 1,5 mét (sự việc này có biên bản của chính quyền địa phương).

Yêu cầu ông Q1 và bà C trả diện tích lấn chiếm theo đo đạc thực tế ngang mặt tiền giáp lộ giao thông là 0,95m, dài 133,14m, cạnh ngang hậu là 6.89m, cạnh dài giáp với xã đội là 132.58m và phần đất cập lộ giao thông ngang 1.98m, dài 3.37m, có diện tích 6.6m^2. Yêu càu bồi thường 5 hố đất và 8 bụi tre theo giá Hội đồng đã định.

**Bị đơn Ông Lê Văn Q1, Bà Huỳnh Thu C trình bày:*

Nguồn gốc đất là do ông, bà nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Thanh Long diện tích là 2.420 m^2 ngang mặt tiền 31,8 m; ngang hậu 9,3 m tại ấp Rạch Ruộng A, xã Khánh Lộc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Hiện nay ông, bà sử dụng phần đất mặt tiền khoảng hơn 24 mét, ngang hậu khoảng 18 mét. Ông, bà xác định phần đất ngang mặt hậu thì có lấn qua đất ông S, phần đất ngang mặt tiền thì ông S lấn qua phần đất của ông, bà. Nay bị đơn yêu cầu Tòa án xác định ranh đất của bị đơn và bị đơn thống nhất sử dụng đúng theo quyền sử dụng được cấp, phần nào thuộc đất của ông S thì bị đơn trả lại ông S và đồng ý sang lắp mặt bằng theo hiện trạng ban đầu cho ông S, phần nào đất của bị đơn thì ông S phải trả lại cho bị đơn.

Ngoài ra bị đơn xác định xe ủi do bị đơn mướn có chạy làm hư chỉ 01 số ít cây tre của ông S, chứ không có ủi hư 08 bụi tre và múc 05 hố đất như bà K trình bày. Nay tôi không đồng ý trước toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa bị đơn xác định phần đất mặt tiền hiện tại bị đơn sử dụng còn thiếu hơn 5m so với quyền sử dụng đất được cấp, phần đất sau hậu bị đơn có sử dụng lấn qua đất ông S hơn 8m. Do đó phần mặt tiền thiếu thì bị đơn lấy phía sau hậu coi như bù qua cho đủ, nên bị đơn không đồng ý trả lại cho nguyên đơn.

Đối với 5 hố đất và 8 bụi tre bị đơn không có múc đất và cũng không làm hư 8 bụi tre nên không đồng ý theo yêu cầu của nguyên đơn.

**** Đại diện xã Đội Khánh Lộc trình bày*:**

Ông S có hiến cho UBND xã Khánh Lộc diện tích đất ngang mặt tiền 14 mét; dài 83 m tại ấp Rạch Ruộng A, xã Khánh Lộc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Hiện nay trên đất đã xây dựng trụ sở của xã Đội hết diện tích đất. Trước khi xây cất trụ sở thì có xác định ranh giữa xã đội với ông Q1 (khi đó có UBND xã, xã Đội và ông Q1, ông S chứng kiến cắm ranh với nhau), tôi xác định ranh giữa xã đội với ông Q1 ở mặt tiền có trụ đá làm ranh. Phần đất hiện nay xã đội đã kê khai và đang trong quá trình chuẩn bị được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Nay yêu cầu giữ nguyên hiện trạng đất cho xã đội là ngang mặt tiền 14 m dài 83 m của ông S đã hiến tặng trước đây.

* Lời trình bày của ông Phan Thanh Hải (chủ tịch) UBND đại diện cho UBND xã Khánh Lộc: Năm 2006 ông Nguyễn Tấn S có hiến cho UBND xã Khánh

Lộc phần đất ngang mặt hậu 14m, ngang mặt tiền14m; dài 83m, lúc đầu hiến cho 13m ngang, sau đó hiến thêm 1m ngang. Tổng diện tích là 1.162m^2. Việc ông S hiến đất đã có Quyết định của UBND tỉnh Cà Mau giao đất nhưng trong quyết định chỉ giao 1.076m^2. Tuy nhiên UBND xã Khánh Lộc chưa làm thủ tục chuyển quyền sử dụng đất, do giấy chứng nhận của ông S đang thế chấp vay vốn tại Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Trần Văn Thời. Hiện nay UBND xã Khánh Lộc đã giao phần đất trên cho xã đội xã Khánh Lộc quản lý và xây trụ sở.

Tại phiên tòa ông L đại diện cho UBND xã Khánh Lộc xác định ranh giữa ông Q1 và trụ sở xã đội ở phần mặt tiền là giáp với nhau, do đất ông S hình thể xéo (hình tam giác), do trụ sở của xã đội lấy thẳng nên phần đất cập ranh giữa trụ sở xã đội một phần còn đất của ông S giáp với ông Q1.

*Đối với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt nam, Chi nhánh huyện Trần Văn Thời, có Công văn số 67 ngày 6.9.2018 từ chối tham gia tố tụng và không yêu cầu trong vụ án này.

*_Lời trình bày của Nguyễn Thị D2, Nguyễn Thị D3, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thi Ngọt, Nguyễn Văn Q2_: Phần đất này là của ông S và bà K nên không yêu cầu vì trong phàn đất này, nay có tranh chấp với ông Q1 và bà C thì chúng tôi giao toàn quyền quyết định cho ông S và bà K, chúng tôi không có ý kiến gì.

*_Đối với Lê Thảo D1, Nguyễn Thị B_ là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan,Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng những người này đều vắng mặt nên chưa nghi nhận được ý kiến của bà C, Duy và Bé.

Theo Bản vẽ trích đo hiện trạng của Chi nhánh Công ty TNHH TVXD – Đo đạc bản đồ Tấn Cường tại Cà Mau, ngày 07.12.2020 xác định phần đất tranh chấp như sau: cạnh ngang hậu M11 đến M12 là 6.89m, cạnh dài từ M11 đến M22 là 83,60m, cạnh dài từ M22 đến M18 là 45,25m, cạnh dài từ M 18 đến 18 là 4,29m, cạnh ngang mặt tiền M18 đến M17 là 0,95m, từ M17 đến M16 là 1.13m, cạnh dài từ M16 đến M16 là 4.33m, cạnh dài từ M16 đến M20 là 45.22m, cạnh dài từ M20 đến M19 là 32.43m, cạnh dài từ M19 đến M12 là 50.72m. Tổng diện tích tranh chấp là 515.1m^2. Trong đó ông sang yêu cầu ông Q1 trả lại 420,4m^2, ông Q1 cho rằng ông S lấn qua đất ông là 43,8m^2.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 66/2022/DS-ST ngày 11/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời:

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn.

Buộc ông Lê Văn Q1, bà Huỳnh Thu C và Lê Thảo D1 có trách nhiệm giao trả lại phần đất có diện tích là 376,6m^2 và phần đất có diện tích 6.6m^2. có tứ cạnh như sau: tại vị trí thửa số 3: Cạnh ngang hậu M11 đến M12 là 6.89m, cạnh dài giáp với phần đất ông Q1 và bà C M11 đến M22’ là 83,60m, cạnh ngang giáp với hàng rào xây tường của ông Q1 và bà C là M22’ đến M 21’ là 2.61m, cạnh dài giáp với phần đất xã đội M21’ đến M20 là 32. 43m, cạnh dài giáp với phần đất của ông S M20 đến M12 là 50.72m; Vị trí thửa số 6 có tứ cạnh như sau: M8 đến M7 là

1.98m, cạnh từ M7 đến M4 là 3.27m, cạnh M4 đến M3 là 2.05m, cạnh từ M3 đến M8 là 3.37m.

Phần không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn đối với thửa số 5 có tổng diện tích là 88,1m^2 có các cạnh như sau: cạnh ngang giáp tường sau phí sau nhà ông Q1 từ điểm M22' đến M21' là 2.61m^2, cạnh dài giáp với xã độ từ điểm M21' đến điểm M17 là 47.14m, cạnh ngan mặt tiền M17 đến M 18 là 0,95m, cạnh dài giáp với đất ông Q1 từ điểm M18 đến M22' là 49.54m.

Kèm theo bản vẽ của Chi nhánh Công ty TNHH TVXD đo đạc bản đồ Tấn Cường tại Cà Mau ngày 7.12.2020.

Buộc ông Q1, bà C, bà D1 phải di dời cây trồng và vật kiến trúc (hàng rào lưới B40 và trụ đá) trên phần đất tranh chấp để trả lại đất cho nguyên đơn.

Buộc ông Q1 và bà C có trách nhiệm bồi hoàn thiệt hại 5 hố đất và 8 bụi tre cho nguyên đơn Nguyễn Tấn S theo giá trị định giá là 10.162.500 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về chi phí đo đạc thẩm định, định giá, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 22/3/2022 ông Lê Văn Q1 và bà Huỳnh Thu C kháng cáo theo hướng hủy bản án sơ thẩm đo đạc lại toàn bộ diện tích phần đất của hai bên, để ông có điều kiện phản tố, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, phần tranh luận của các đương sự:

Ông S yêu cầu giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Bị đơn ông Q1, bà C vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, không đồng ý theo yêu cầu của nguyên đơn.

Luật sư bảo vệ quyền lợi ích cho bị đơn yêu cầu hủy án sơ thẩm do cấp sơ thẩm không giải thích rõ về quyền phản tố của bị đơn. Nếu cấp phúc thẩm có sửa án sơ thẩm thì yêu cầu không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giữ nguyên hiện trạng phần đất các bên đã sử dụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự. Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 66/2022/DS-ST ngày 11 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời. Không tuyên buộc bị đơn phải giao trả cho nguyên đơn phần đất giáp lộ giao thông diện tích 6,6m^2 theo biên bản đo vẽ của Công ty TNHH -TVXD Tấn Cường.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của ông Lê Văn Q1 và bà Huỳnh Thu C yêu cầu hủy án sơ thẩm để ông, bà có điều kiện phản tố đối với phần đất mặt tiền do ông và ông S thỏa thuận. Đối với việc hư hỏng mấy bụi tre và 5 hố đất, yêu cầu Tòa án xác minh

điều tra. Xét phần đất tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn nằm trong phần đất của ông Nguyễn Tấn S diện tích là 6.650m^2 thửa số 331. Phần đất của ông Q1, bà C nhận chuyển nhượng của ông Long diện tích 2.420m^2, khi các bên nhận chuyển nhượng đều không có đo đạc thực tế. Năm 2006, ông S có hiến cho UBND xã Khánh Lộc phần đất ngang mặt tiền 14m, dài 83m ngang hậu 14m hiện nay chưa tách quyền sử dụng.

Năm 2013, gia đình ông S phát hiện ông Q1 lấn qua phần đất của ông ngang mặt tiền là 0,95m. Ngang mặt hậu là 6.89m, dài giáp đất ông Q1 là 133,14m, cạnh dài giáp với xã đội là 132,62m (theo đo đạc thực tế) và phần đất cập lộ giao thông ngang 1.98m, dài 3.37m, diện tích 6.6m^2. Ngoài ra ông Q1 và bà C khi ủi đất có làm gảy hư hoàn toàn của ông S 08 bụi tre và múc của ông S 05 hố đất mỗi hố diện tích 2,5 mét x 03 mét x sâu 1,5 mét. Sự việc này có biên bản của chính quyền địa phương.

[2] Bị đơn ông Q1 cho rằng phần đất sau hậu bị đơn có lấn qua ông S, nhưng do phần mặt tiền phía trước ông S đã lấn qua, nên bị đơn không đồng ý theo yêu cầu của nguyên đơn. Đối với 5 hố đất và bụi tre bị đơn không có múc đất và không làm hư bụi tre nên không đồng ý bồi thường cho nguyên đơn việc ông lấn phần mặt tiền sang phần đất ông S là do có việc hoán đổi đất. Xét thấy tại phiên tòa bị đơn không có chứng cứ gì chứng minh việc hoán đổi đất, nên không có cơ sở chấp nhận lời trình bày của ông Q1.

[3] Đối với phần đất ông S hiến cho UBND xã Khánh Lộc. Hiện nay UBND xã Khánh Lộc đã xây dựng trụ sở xã đội xã Khánh Lộc, ranh giới đã được xác định là hàng rào xây tường do chính bị đơn xây dựng. Như vậy bị đơn cũng đã tự xác định mốc ranh của bị đơn đến hàng rào, nên không có căn cứ cho rằng nguyên đơn đã lấn sang phần đất của bị đơn hơn 5m. Nguyên đơn xác định phần đất ngang mặt tiền hiện tại khi hiến cho UBND xã Khánh Lộc còn lại ngang 0,95m, dài 49.54m, cạnh ngang 2.61m (ngang mí hàng rào sau nhà ông Q1) và cạnh dài giáp với xã đội là 49.43m (theo đo đạc thực tế). Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bị đơn ngang mặt tiền là 31.84m, nhưng từ khi nhận chuyển nhượng đến nay bị đơn chưa đo lại, trên thực tế bị đơn sử dụng từ trước đến nay theo đo đạc thực tế là 25,38m là thiếu so với quyền sử dụng đất. Tại phiên tòa nguyên đơn và bị đơn cũng không chứng minh được. Do đó, việc yêu cầu của nguyên đơn là không có căn cứ nên không chấp nhận phần này.

[4] Đối với phần đất thửa số 3 (theo biên bản đo vẽ) ngang hậu có cạnh 6.89m, cạnh dài giáp với phần đất của ông Q1 là 83.60m, cạnh dài giáp với xã đội 32.43m, cạnh dài giáp với đất của ông S là 50.72m, cạnh ngang (giáp với hàng rào nhà ông Q1) 2.61m. Tổng diện tích là 376,6m^2. Xét thấy phần đất này bị đơn thừa nhận có lấn sang phần đất của nguyên đơn ngang hơn 8m, nhưng do nguyên đơn đã lấn phần đất mặt tiền của bị đơn, do đó không đồng ý trả lại cho nguyên đơn. Việc bị đơn cho là hoán đổi nhưng không có chứng cứ gì chứng minh. Do đó cần buộc bị đơn trả lại phần đất trên cho nguyên đơn là phù hợp. Phần quyết định của bản án cấp sơ thẩm không tuyên rõ trả đất cho ai là có thiếu xót.

[5] Đối với phần đất giáp lộ giao thông, vị trí thửa số 6 theo biên bản đo vẽ có tứ cạnh như sau: M8 đến M7 là 1.98m, cạnh từ M7 đến M4 là 3.27m, cạnh M4 đến M3 là 2.05m, cạnh từ M3 đến M8 là 3.37m. Tổng diện tích là 6.6m^2. Tại bản án sơ thẩm xác định do phần này không tranh chấp, hiện nay ông S vẫn đang quản lý, cấp sơ thẩm buộc ông Q1, bà C, Thảo Duy giao trả là chưa phù hợp. Do đó cấp phúc thẩm sửa phần này, tuyên không buộc bị đơn phải trả lại cho nguyên đơn.

[6] Xét về yêu cầu bồi thường thiệt hại trong quá trình sang lấp mặt bằng bị đơn thừa nhận có làm hư hoàn toàn của nguyên đơn mấy bụi tre và múc 5 hố đất mỗi hố diện tích 2,5 mét x 03 mét x sâu 1,5 mét. Đối với bị đơn không thừa nhận việc này. Xét thấy tại các biên bản 10/5/2015, biên bản ngày 19/11/2015, Biên bản ngày 15/10/2015 bị đơn thừa nhận quá trình cải tạo đất có múc 5 hố đất và làm hư 8 bụi tre của nguyên đơn, nhưng do nguyên đơn làm thiệt hại 11 bụi thanh long và 9 cây xoài nên không đồng ý bồi thường.

Tại biên bản định giá ngày 16/8/2017 của Hội đồng định giá huyện Trần Văn Thời định giá 5 hố ngang 3m sâu 1,5m = 565.500 đồng và 8 bụi tre khoảng 30 cây/1 bụi = 240 cây x 40.000 đồng/cây = 9.600.000 đồng. Tổng số tiền buộc bị đơn phải bồi thường cho nguyên đơn là 10.162.500 đồng là phù hợp.

Ngoài ra trên phần đất tranh chấp có cây trồng như 6 cây dừa, 7 góc thanh long, 1 cây xanh kiểng, 1 cây vú sữa, 1 cây điều mận, 1 cây bưởi; 13 cây trụ đá và hàng rào lưới B40 của ông Q1. Các cây trái và trụ đá, hàng rào lưới B40 của bị đơn nên cần buộc bị đơn có trách nhiệm di dời các cây trái trên đất và hàng rào lưới B40, trụ đá để trả lại diện tích đất cho ông S là phù hợp. Đối với việc bị đơn cho là nguyên đơn làm hư hỏng 11 cây thanh long và 9 cây xoài, hiện nay chưa có chứng cứ gì chứng minh và do chưa được giải quyết nên cấp phúc thẩm không xem xét.

[7] Về chi phí đo đạc, thẩm định:

Quá trình tiến hành tố tụng nguyên đơn có tạm ứng tiền chi phí tố tụng. Tổng các khoản là 11.241.000 đồng. Do yêu cầu của ông S được chấp nhận một phần nên ông S phải tự chịu 1 phần chi phí tố tụng là 20%, bị đơn phải chịu chi phí tố tụng là 80% với số tiền là 8.992.800 đồng. Do nguyên đơn đã thực hiện tạm ứng xong số tiền, nên buộc bị đơn có trách nhiệm trả lại cho nguyên đơn là phù hợp.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí không có giá ngạch là 300.000 đồng và án phí phần bồi thường thiệt hại là 5% trên số tiền buộc trả. Nguyên đơn được miễn theo quy định.

Án phí dân sự phúc thẩm ông Q1, bà C phải nộp mỗi người 300.000đ, ngày 24/3/2022 ông Q1, bà C mỗi người dự nộp số tiền 300.000đ lai số 0004579, 0004578 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, được chuyển thu sung quỹ nhà nước.

Ý kiến đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa. Đề nghị hội đồng xét xử sửa một phần bản án sơ thẩm đối với vị trí thửa số 6 phần diện tích 6.6m^2 không buộc bị đơn trả cho nguyên đơn là phù hợp với nhận định trên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Văn Q1 và bà Huỳnh Thu C. Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 66/2022/DS-ST ngày 11/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn.

Buộc ông Lê Văn Q1, bà Huỳnh Thu C và Lê Thảo D1 có trách nhiệm giao trả cho ông S bà K phần đất tại vị trí thửa số 3 có diện tích là 376,6m^2 có tứ cạnh như sau: Cạnh ngang hậu M11 đến M12 là 6.89m, cạnh dài giáp với phần đất ông Q1 và bà C M11 đến M22’ là 83,60m, cạnh ngang giáp với hàng rào xây tường của ông Q1 và bà C là M22’ đến M 21’ là 2.61m, cạnh dài giáp với phần đất xã đội M21’ đến M20 là 32. 43m, cạnh dài giáp với phần đất của ông S M20 đến M12 là 50.72m;

Không buộc ông Lê Văn Q1, bà Huỳnh Thu C và Lê Thảo D1 trả phần đất vị trí thửa số 6 có diện tích 6.6m^2 có tứ cạnh như sau: M8 đến M7 là 1.98m, cạnh từ M7 đến M4 là 3.27m, cạnh M4 đến M3 là 2.05m, cạnh từ M3 đến M M8 là 3.37m. Ông S đang quản lý không có tranh chấp

Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn kiện đòi bị đơn đối với vị trí thửa số 5 có tổng diện tích là 88,1m^2 có các cạnh như sau: cạnh ngang giáp tường phía sau nhà ông Q1 từ điểm M22’ đến M21’ là 2.61m^2, cạnh dài giáp với xã đội từ điểm M21’ đến điểm M17 là 47.14m, cạnh ngang mặt tiền M17 đến M 18 là 0,95m, cạnh dài giáp với đất ông Q1 từ điểm M18 đến M22’ là 49.54m.

Kèm theo bản vẽ của Chi nhánh Công ty TNHH TVXD đo đạc bản đồ Tấn Cường tại Cà Mau ngày 7.12.2020.

Buộc ông Q1, bà C, bà D1 phải di dời cây trồng và vật kiến trúc (hàng rào lưới B40 và trụ đá) trên phần đất tranh chấp để trả lại đất cho nguyên đơn.

Buộc ông Q1 và bà C có trách nhiệm bồi hoàn thiệt hại 5 hố đất và 8 bụi tre cho nguyên đơn Nguyễn Tấn S theo giá trị định giá là 10.162.500 đồng.

Chi phí tố tụng*:* Buộc ông Q1 và bà C có trách nhiệm trả lại chi phí tố tụng cho nguyên đơn là 8.992.800 đồng.

Kể từ ngày ông S có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Q1 và bà C không tự nguyện thi hành xong khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Q1, bà C phải nộp án phí không giá ngạch là 300.000 đồng và án phí có giá ngạch là 508.000 đồng. Ông S đã được miễn án phí

sơ thẩm. Ngày 10/6/2016 ông S có dự nộp số tiền 1.070.000 đồng theo biên lai thu số 0005929 tại Chi cục Thi hành án huyện Trần Văn Thời, được hoàn lại.

Án phí dân sự phúc thẩm ông Q1, bà C phải nộp mỗi người 300.000đ. Ngày 24/3/2022 ông, bà đã dự nộp mỗi người 300.000đ lai số 0004579, 0004578 được chuyển thu sung quỹ nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;*
- *Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời;*
- *Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ;*
- *Lưu án văn;*
- *Lưu VT(TM:TANDTCM).*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Dương Hùng Quang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Minh Trung **Châu Minh Hoàng** **Dương Hùng Quang**